**PHỤ LỤC 1**

MẪU ĐỊNH DẠNG CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh 4x6 (2) | **CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO**  (…………..………………..(1)……………………………..) |

Cấp cho: …………………………………………………………………………………………

Sinh ngày: ……………………………………………………………………………………….

Nguyên quán: ……………………………………………………………………………………

Đã hoàn thành chương trình đào tạo ……………………………………….(3)…………….

…………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………

Thời gian học:....(4)... ngày, từ ngày……/……/.... đến ngày……/……/....

Tại ………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số hiệu chứng chỉ (5)   |  | | --- | |  | | ……….ngày ….. tháng ….. năm …..  (…………………(1)……………………)  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn ghi:***

*(1) Giám đốc/Hiệu trưởng đơn vị tổ chức đào tạo.*

*(2) Dán ảnh 4x6 của học viên và đóng dấu giáp lai (nếu có).*

*(3) Tên nghề đào tạo và các nội dung đào tạo, các kỹ năng người học được trang bị.*

*(4) Ghi số ngày thực học.*

*(5) Ghi vào Ô số, ký hiệu chứng chỉ do đơn vị tổ chức đào tạo quy định. Ví dụ: 001/QĐ.135.2015.ĐA (số 001 tại Quyết định cấp chứng chỉ số 135 năm 2015 của Doanh nghiệp Đông Á)*

*Nếu là lớp đào tạo nghề do tổ chức, cá nhân không có con dấu lập, thì lấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức đào tạo với nội dung: UBND xã/phường/thị trấn xác nhận lớp đào tạo nghề (ghi tên nghề) của:.... (ghi tên tổ chức hoặc cá nhân)...tại .... (ghi địa chỉ)....* ***(nếu người học có yêu cầu)****.*

**PHỤ LỤC 2**

MẪU ĐỊNH DẠNG DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN, NGƯỜI DẠY NGHỀ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| **(Tên cơ sở đào tạo)** ……………………… | **DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN, NGƯỜI DẠY NGHỀ** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Năm sinh** | **Trình độ chuyên môn, chức danh khoa học** | | **Số năm, tháng đã làm việc, giảng dạy** | **Giảng dạy MĐ, MH** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |
|  | | | | | …………….., ngày    tháng    năm 20...  **Hiệu trưởng/Giám đốc** | | | | |

**PHỤ LỤC 3**

MẪU ĐỊNH DẠNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| (Tên cơ sở đào tạo)……………………… | **KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO** |

1. Nghề đào tạo: ………………………………………………. Lớp/Khóa: …………………

2. Đối tượng tuyển sinh: ………………………………………………………………………

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1. Kiến thức, kỹ năng mềm: …………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

3.2. Kỹ năng nghề: ……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

3.3. Kỹ năng mềm: ……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

4. Thời gian khóa học: ………………….. tháng (từ …../…../……. đến .../…../…………)

5. Thời gian thực học: ………….ngày.                6. Ngày khai giảng: ………………………..

7. Phân bổ thời gian đào tạo.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **MÔ-ĐUN/MÔN HỌC** | **THỜI GIAN ĐÀO TẠO (GIỜ)** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Ôn, Kiểm tra** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |
|  | **KIỂM TRA KẾT THÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | Từ ngày …/…/… đến…/…/… |

8. Quy định kiểm tra kết thúc khóa học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÀI TẬP KỸ NĂNG TỔNG HỢP** | **ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA** | | **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ** | **GHI CHÚ** | |
| ……………………………….  ……………………………….. | ……………………  …………………… | | ……………………  …………………… | ……………………  …………………… | |
|  | | | ……….., ngày ….. tháng ….. năm……. **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO** *(ký tên, đóng dấu)* | | |

**PHỤ LỤC 4**

MẪU ĐỊNH DẠNG PHIẾU HỌC VIÊN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| CQ QUẢN LÝ CẤP TRÊN....... **CSĐT:** …………………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| |  | | --- | | Ảnh  4x6 cm | | **PHIẾU HỌC VIÊN**  (Số: ………………………) |

**I. THÔNG TIN VỀ HỌC VIÊN** *(Do học viên ghi)*

1. Họ và tên khai sinh *(chữ in hoa có dấu):* ………………………… Nam, Nữ ……………

2. Sinh ngày: ….. tháng: ….. năm …………… Số CMTND: …………………………………

3. Nguyên quán: *(xã/phường, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố)* …………………………………

4. Hộ khẩu thường trú (xã/phường, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố)……………………………

..............................................................................................................................................

5. Dân tộc: ……………………… Thuộc đối tượng *(ghi cụ thể các đối tượng)*: ……………

6. Nghề nghiệp, nơi làm việc hiện nay: …………………………………………………………

………………………………………………..; Điện thoại: ………………………………………

7. Trình độ học lực *(bậc cao nhất, đã tốt nghiệp: ĐH, CĐ, TC, THPT, THCS)* ……………

8. Khi cần, báo tin cho ai *(họ, tên, địa chỉ)*: ……………………………………………………

………………………………………………..; Điện thoại: ………………………………………

Tôi xin cam đoan những thông tin đã khai là đúng sự thật, nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày …. tháng.....năm 20....* **Người khai** (ký và ghi rõ họ tên) |

**II. THÔNG TIN VỀ NGHỀ HỌC** *(Do cơ sở đào tạo ghi)*

1. Nghề đào tạo: ………………………………………………………………………………

2. Thời gian khóa học:........... ngày thực học. Bắt đầu từ ngày ….. tháng ….. năm …..

Dự kiến thời gian kết thúc khóa học vào ngày ….. tháng ….. năm …..

3. Địa điểm đào tạo: …………………………………………………………………………

4. Chuẩn đầu ra *(ghi cụ thể những kiến thức, kỹ năng, thái độ người học có được, làm được sau khóa học):* ……………………………….

5. Dự kiến nơi làm việc sau khóa học: ………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày …. tháng.....năm 20....* **Người đứng đầu cơ sở đào tạo** (ký tên, đóng dấu) |

**PHỤ LỤC 5**

MẪU ĐỊNH DẠNG SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ HỌC TẬP  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| Trang bìa 1 | Mẫu số 9 (Khổ 26x38,5) Ban hành kèm theo Thông tư số.... |

|  |
| --- |
| (TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO) …………………………………….      (Trang bìa)    **SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ HỌC TẬP** |

**KẾT QUẢ HỌC TẬP***(Trang 1 đến 100)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên học viên** | **Phiếu học viên số** | **Kết quả học tập mô đun, môn học** *(Điểm hoặc Đạt/Không đạt)* | | | **Kết quả khóa học** | **Số chứng chỉ đào tạo** | **Ngày nhận chứng chỉ đào tạo** | **Chữ ký của học viên** |
| *(Tên mô đun, môn học thứ nhất)* | *(Tên mô đun, môn học thứ 2)* | *(Tên mô đun, môn học thứ n)* |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 6A**

MẪU ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO 6 THÁNG/NĂM  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN *(Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp)* **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     /……. | *………., ngày    tháng    năm 20 …* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO 6 THÁNG/NĂM

**Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Bộ, ngành**

*(Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp)* …………… báo cáo kết quả đào tạo thường xuyên 6 tháng đầu năm …../ năm ……….., cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên chương trình đào tạo | Số người được đào tạo | | | | | | | | | | Tổng số người hoàn thành khóa học |
| Tổng số | Nữ | Người sống tại khu vực nông thôn | Người có công với cách mạng và thân nhân của họ | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người khuyết tật | Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh | Người thuộc hộ cận nghèo | Khác |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC** (ký tên, đóng dấu) |

GHI CHÚ:

- Cột 3 và 13: Thống kê số người thực được đào tạo. Không cộng dồn các đối tượng ở các cột 4 đến 12.

- Các cột 5 đến 12: Thống kê số người học theo đối tượng. Nếu một người thuộc 2-3 đối tượng thì thống kê thuộc cả 2-3 đối tượng đó.

**PHỤ LỤC 6B**

MẪU ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO 6 THÁNG/NĂM  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN *(Tên tổ chức, cá nhân)* **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     /……. | *………., ngày    tháng    năm 201 …* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO 6 THÁNG/NĂM

**Kính gửi: UBND xã/phường** ……………………

*(Tên tổ chức, cá nhân)* ……………… báo cáo kết quả thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác 6 tháng đầu năm …../ năm …………., cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Nghề đào tạo | Số người được đào tạo | | | | | | | | | | Tổng số người hoàn thành khóa học |
| Tổng số | Nữ | Người sống tại khu vực nông thôn | Người có công với cách mạng và thân nhân của họ | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người khuyết tật | Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh | Người thuộc hộ cận nghèo | Khác |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nghề ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên - Lưu VT. | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN TỔ CHỨC LỚP ĐÀO TẠO** (ký tên, đóng dấu) |

GHI CHÚ:

- Cột 2: Ghi cụ thể từng nghề đào tạo.

- Cột 3 và 13: Thống kê số người thực được đào tạo. Không cộng dồn các đối tượng ở các cột 4 đến 12.

- Các cột 5 đến 12: Thống kê số người học theo đối tượng. Nếu một người thuộc 2-3 đối tượng thì thống kê thuộc cả 2-3 đối tượng đó.

**PHỤ LỤC 7**

MẪU ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ /PHƯỜNG ……. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     /……. | *………., ngày    tháng    năm 20 …* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

**Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ………………**

UBND xã/phường.... báo cáo kết quả kết quả thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm ..../ năm ….., cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên tổ chức, cá nhân tổ chức lớp đào tạo | Số nghề đào tạo | Số người được đào tạo | | | | | | | | | | Tổng số người hoàn thành khóa học |
| Tổng số | Nữ | Người sống tại khu vực nông thôn | Người có công với cách mạng và thân nhân của họ | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người khuyết tật | Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh | Người thuộc hộ cận nghèo | Khác |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | **TM. UBND XÃ/PHƯỜNG ………….. CHỦ TỊCH** (ký tên, đóng dấu) |

GHI CHÚ:

- Cột 4 và 14: Thống kê số người thực được đào tạo. Không cộng dồn các đối tượng ở các cột 4 đến 12.

- Các cột 6 đến 13: Thống kê số người học theo đối tượng. Nếu một người thuộc 2-3 đối tượng thì thống kê thuộc cả 2-3 đối tượng đó.

**PHỤ LỤC 8**

MẪU ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN/QUẬN....... PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:        /……. | *………., ngày    tháng    năm 201 …* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/....

**Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác trên địa bàn huyện/quận 6 tháng đầu năm …../ năm ….., cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên xã, phường | Số tổ chức, cá nhân mở lớp đào tạo | Số nghề đào tạo | Số người được đào tạo | | | | | | | | | | Tổng số người hoàn thành khóa học |
| Tổng số | Nữ | Người sống tại khu vực nông thôn | Người có công với cách mạng và thân nhân của họ | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người khuyết tật | Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh | Người thuộc hộ cận nghèo | Khác |  |
| 1 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xã... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | **TRƯỞNG PHÒNG** (ký tên, đóng dấu) |

GHI CHÚ:

- Cột 4: Thống kê số tổ chức, cá nhân mở lớp đào tạo nghề theo từng xã phường và trên địa bàn huyện, quận.

- Cột 5: Thống kê số lượt nghề do các tổ chức, cá nhân mở lớp đào tạo nghề theo từng xã phường và trên địa bàn huyện, quận.

- Cột 6 và 16: Thống kê số người thực được đào tạo. Không cộng dồn các đối tượng ở các cột 4 đến 12.

- Các cột 8 đến 15: Thống kê số người học theo đối tượng. Nếu một người thuộc 2-3 đối tượng thì thống kê thuộc cả 2-3 đối tượng đó.

**PHỤ LỤC 9**

MẪU ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| **………… ………………… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     /……. | *………., ngày   tháng   năm 201 …* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

**Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

……………….. báo cáo kết quả thực hiện các chương trình đào tạo thường xuyên 6 tháng đầu năm ..../ năm ….., cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên chương trình đào tạo | Số cơ sở tổ đào tạo | Số nghề đào tạo | Số người được đào tạo | | | | | | | | | | Tổng số người hoàn thành khóa học |
| Tổng số | Nữ | Người sống tại khu vực nông thôn | Người có công với cách mạng và thân nhân của họ | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người khuyết  tật | Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh | Người thuộc hộ cận nghèo | Khác |  |
| 1 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | **GIÁM ĐỐC/THỦ TRƯỞNG** (ký tên, đóng dấu) |

GHI CHÚ:

- Cột 4: Thống kê số cơ sở có tổ chức đào tạo thường xuyên theo từng trình độ, chương trình.

- Cột 5: Thống kê số lượt nghề do các cơ sở tổ chức đào tạo.

- Cột 6 và 16: Thống kê số người thực được đào tạo. Không cộng dồn các đối tượng ở các cột 4 đến 12.

- Các cột 8 đến 15: Thống kê số người học theo đối tượng. Nếu một người thuộc 2-3 đối tượng thì thống kê thuộc cả 2-3 đối tượng đó.